# CHỦ ĐỀ 5. ỨNG DỤNG TIN HỌC

## BÀI 10: SƠ ĐỒ TƯ DUY (2 TIẾT)

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Biết sắp xếp một cách logic và trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm.

- Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.

- Tạo sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực tin học:**

- Phát triển năng lực sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông (Nla).

- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Nld), năng lực hợp tác trong môi trường số (Nle).

**b. Năng lực chung:**

**- *Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:***

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề đưa ra trong bài học.

***- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:***

+ Tạo được SĐTD đơn giản bằng phần mềm.

+ Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Thiết bị dạy học**

Máy tính cài đặt phần mềm sơ đồ tư duy. Một số hình ảnh tư liệu về sổ lưu niệm.

**2. Học liệu**

- Giáo viên: Kế hoạch dạy học (nội dung dạy học, phiếu học tập).

- Học sinh: Giấy trắng A4 để vẽ sơ đồ tư duy.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này đặt vấn đề cho sản phẩm số mà HS sẽ tạo ra sau khi học xong chủ đề ứng dụng tin học.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS đóng đoạn hội thoại phần khởi đầu và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS đọc cuộc hội thoại giữa Minh, An và Khoa. Sau đó, tìm hiểu và trả lời câu hỏi của hoạt động 1:  ***1.*** *Hãy tưởng tượng khi 50 tuổi, em tìm thấy cuốn sổ lưu niệm đã của của lớp mình. Hãy viết ra ba điều mà cuốn sổ lưu niệm làm em thích thú, một điều làm em hạnh phúc và một điều gợi lại cho em kỉ niệm buồn.*  ***2.*** *Theo em sổ lưu niệm sẽ gồm những thông tin gì?*  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi của HĐ1  + GV quan sát, hướng dẫn HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS đứng dậy trình bày câu trả lời của mình  + GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuyển sang nội dung hình thành kiến thức mới. | 1. Câu trả lời tùy thuộc HS.  2. Một số gợi ý về nội dung của cuốn sổ lưu niệm:  + Danh sách lớp và GV  + Thông tin về một số hoạt động thể thao và văn hóa của lớp.  + Những cảm nhận về thầy cô và bạn bè.  + Những thành tích của lớp trong các cuộc thi.  + Một số chủ đề mà mọi HS trong lớp quan tâm. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Sơ đồ tư duy**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này đặt vấn đề cho sản phẩm số mà HS sẽ tạo ra sau khi học xong chủ đề ứng dụng tin học.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS đóng đoạn hội thoại phần khởi đầu và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS đọc phần kiến thức mới để tự tìm hiểu thông tin về sơ đồ tư duy.  - Sau khi HS tìm hiểu xong, GV cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức nhóm thông qua phiếu BT HĐ2.  - GV chốt nội dung chính trong hộp kiến thức, yêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi tr43sgk.  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập được giao.  + GV quan sát, hướng dẫn HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện nhóm đứng dậy trình bày câu trả lời của mình  + GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuyển sang nội dung hình thành kiến thức mới. | **1. Sơ đồ tư duy**  ***PBT***  1. Cách biểu diễn bằng sơ đồ tư duy dễ hiểu, dễ nhớ hơn.  2. Sử dụng sơ đồ tư duy giúp dễ dàng ghi nhớ và tiết kiệm thời gian.  3. Tên của chủ đề chính là: Sơ đồ tư duy, có bốn chủ đề nhánh là: “lợi ích”, “làm gì?” “thành phần” và “người sáng tạo”.  4. Các ý chi tiết của chủ đề “thành phần” là: từ khóa, hình ảnh, đường nối. |

**Hoạt động 2.2: Cách tạo sơ đồ tư duy**

**a. Mục tiêu:** HS vẽ được sơ đồ tư duy trên giấy trình bày nội dung của cuốn sổ lưu niệm.

**b. Nội dung:** HS đọc nội dung sgk, quan sát GV hướng dẫn và thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm là sơ đồ tư duy

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS đọc phần kiến thức mới để tự tìm hiểu thông tin về cách tạo sơ đồ tư duy.  - Sau khi HS tìm hiểu xong, GV cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức nhóm thông qua việc thực hiện HĐ3.  - GV cho các nhóm trình bày sản phẩm sơ đồ tư duy.  - GV tiếp tục giao nhiệm vụ cho HS trả lời câu hỏi tr45sgk : *Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?*  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ, thực hành thảo luận nội dung và vẽ sơ đồ tư duy sổ lưu niệm.  + GV quan sát, hướng dẫn HS khi cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện nhóm đứng dậy trình bày sản phẩm  + GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuyển sang nội dung hình thành kiến thức mới. | **2. Cách tạo sơ đồ tư duy**  ***HĐ3***  -Các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Hạn chế vẽ sơ đồ tư duy trên giấy:  + Khó khăn trong việc thêm, bớt hoặc thay đổi thông tin.  + Khó có thể chia sẻ với nhiều người, đặc biệt là người ở xa  + Mất nhiều thời gian  ***Trả lời câu hỏi:***  Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là: *D. Có thể thực hiện ở bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo.* |

**Hoạt động 2.3: Thực hành – Tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính**

**a. Mục tiêu:** HS vẽ được sơ đồ tư duy trên giấy trình bày nội dung của cuốn sổ lưu niệm.

**b. Nội dung:** HS đọc nội dung sgk, quan sát GV hướng dẫn và thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm là sơ đồ tư duy

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu phần mềm sơ đồ tư duy MindMaple Lite.  - GV sử dụng phần mềm, thực hiện minh họa cho HS quan sát.  ***B1: Khởi động phần mềm***    ***B2: Tạo sơ đồ tư duy***    ***B3: Tạo các chủ đề nhánh***  + Nháy chuột vào ô **”sổ lưu niệm lớp 6A”** để chọn chủ đề chính.  + Chọn ***Insert/Subtopic***  Một chủ đề nhánh được tạo ra và nối với chủ đề chính vừa chọn    Nháy chuột vào chủ đề nhánh vừa tạo để nhập tên    Thực hiện tương tự để tạo các chủ đề nhánh khác.  ***B4: Ghi lại kết quả*** bằng cách chọn: File/Save và đánh tên tệp.  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS quan sát kĩ từng bước khi GV hướng dẫn  + HS thực hiện tương tự các thao tác như GV để hoàn thiện sơ đồ tư duy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện nhóm đứng dậy trình bày sản phẩm  + GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuyển sang nội dung hình thành kiến thức mới. | **3. Thực hành tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính**  - Sản phẩm trình bày của HS |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 1, 2 phần luyện tập trang 43 sgk:*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, tiến hành thảo luận, đưa ra đáp án:*

**Câu 1**. Đáp án A, C, D

**Câu 2.** Đáp án A, B, C

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

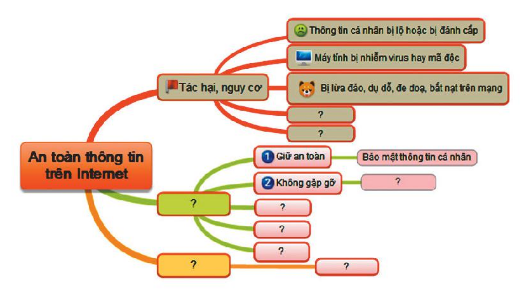
**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm hoàn thiện của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS bổ sung các nhánh nội dung cho sơ đồ tư duy (nếu cần), chỉnh sửa lại màu sắc, các kiểu đường nối, hình ảnh, biểu tượng...cho sơ đồ thêm sinh động, đẹp mắt. Sau đó cùng GV và các nhóm khác thống nhất dàn ý cuốn sổ lưu niệm.*

*- GV cho HS vẽ sơ đồ tư duy bằng phần mềm trình bày tóm tắt nội dung của bài 9. An toàn thông tin trên Internet*

**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và thực hiện, GV quan sát, hướng dẫn cho HS khi cần.*

*- HS trình bày sản phẩm, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| Đánh giá thường xuyên | Phương pháp hỏi – đáp  Phương pháp quan sát | Câu hỏi  Bài tập |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |
| --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG 2**  **\* \* \***  Em hãy quan sát sơ đồ tư duy ở hình 5.2 và trả lời câu hỏi sau:    **Câu 1:** Cách biểu diễn nào (văn bản, sơ đồ tư duy) dễ hiểu, dễ nhớ và thú vị hơn?  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  **Câu 2.** Sử dụng sơ đồ tư duy có lợi ích gì?  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  **Câu 3.** Tên của chủ đề chính là gì? Tên của các chủ đề nhánh (triển khai từ chủ đề chính) là gì?  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  **Câu 4.** Các ý chi tiết của chủ đề ”Thành phần” là gì?  .............................................................................................................................. |